VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá để thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá để thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá để thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT. Quoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá để thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá để thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giá, về kết cấu hạ tầng thương mại chợ, về thuế, các tổ chức, cá nhân và các đơn vị khác có liên quan đến dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các dịch vụ tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

3. Đơn vị đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác các dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá để thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II
ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐỐI VỚI DỊCH VỤ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ ĐƯỢC ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC VÀ DỊCH VỤ CHỦ YẾU TẠI CHỢ NGOÀI DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ

Điều 3. Cho thuê cửa hàng, ki-ốt

1. Tên gọi chi tiết: Cho thuê cửa hàng, ki-ốt trong nhà lồng chợ để kinh doanh mua bán.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Công trình độc lập hoặc một hoặc nhiều cửa hàng, ki-ốt được bố trí cố định trong phạm vi nhà lồng chợ theo thiết kế xây dựng chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Diện tích tối thiểu mỗi cửa hàng, ki-ốt từ $3m^2$ trở lên;

c) Tổng diện tích các điểm kinh doanh (cửa hàng, ki-ốt) không lớn hơn 50% diện tích kinh doanh;

d) Cửa hàng, ki-ốt có tường hoặc vách ngăn riêng biệt;

đ) Có lối đi phù hợp với quy hoạch của chợ, đảm bảo công tác phòng cháy và chữa cháy;

e) Nền chợ phải được bê tông hóa;

g) Có hệ thống điện, nguồn cấp điện;

h) Được áp dụng vị trí thuận lợi của cửa hàng, ki-ốt (hệ số K).

- Vị trí 01 (kinh doanh thuận lợi nhiều): Là ki-ốt, cửa hàng có mặt tiền hướng ra phía trục đường giao thông chính bên ngoài chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra phía đường nội bộ xung quanh chợ;

- Vị trí 02 (kinh doanh thuận lợi trung bình): Là ki-ốt, cửa hàng có một mặt tiền hướng ra phía đường nội bộ xung quanh chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra phía đường nội bộ bên trong chợ;

- Vị trí 03 (kinh doanh thuận lợi ít): Là các ki-ốt, cửa hàng còn lại trong chợ.

i) Thực hiện ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh, xuất hóa đơn theo quy định của cơ quan thuế;

k) Có hệ thống nước, nguồn cấp nước (nếu có);

l) Phương thức thu tiền: Đồng/m^2/thời gian thuê (nhiều năm, năm, quý, tháng).

Điều 4. Cho thuê diện tích kinh doanh trong nhà lồng chợ

1. Tên gọi chi tiết: Cho thuê diện tích kinh doanh trong nhà lồng chợ đặt quầy hàng, sạp hàng cố định để kinh doanh mua bán.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Điểm kinh doanh được bố trí cố định trong phạm vi nhà lồng chợ theo thiết kế xây dựng chợ; Quầy hàng, sạp hàng phải đảm bảo theo thiết kế xây dựng chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Diện tích tối thiểu mỗi quầy hàng, sạp hàng từ $3m^2$ trở lên;

c) Tổng diện tích các điểm kinh doanh (quầy hàng, sạp hàng) không lớn hơn 50% diện tích kinh doanh;

d) Có lối đi phù hợp với quy hoạch của chợ, đảm bảo công tác phòng cháy và chữa cháy; không đọng nước;

đ) Có hệ thống điện/ nước, nguồn cấp điện/ nước (nếu có);

e) Tại khu vực bố trí ngành hàng tươi sống phải có hệ thống thu gom rác thải và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực;

g) Được áp dụng vị trí thuận lợi của quầy hàng, sạp hàng (hệ số K):

- Vị trí 01 (kinh doanh thuận lợi nhiều): Là quầy hàng, sạp hàng có mặt tiền hướng ra phía trục đường giao thông chính bên ngoài chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra phía đường nội bộ xung quanh chợ;

- Vị trí 02 (kinh doanh thuận lợi trung bình): Là quầy hàng, sạp hàng có một mặt tiền hướng ra phía đường nội bộ bên trong chợ;

- Vị trí 03 (kinh doanh thuận lợi ít): Là các quầy hàng, sạp hàng còn lại trong chợ.

h) Phương thức thu tiền: Đồng/m^2/thời gian thuê (nhiều năm, năm, quý, tháng, tuần).

Điều 5. Cho thuê diện tích kinh doanh ngoài trời

1. Tên gọi chi tiết: Cho thuê diện tích ngoài trời (ngoài nhà lồng chợ) để kinh doanh mua bán.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Điểm kinh doanh được bố trí trong phạm vi chợ (khu vực trong sân chợ);

b) Có lối đi phù hợp với quy hoạch của chợ, đảm bảo công tác phòng cháy và chữa cháy;

c) Không đọng nước;

d) Tổng diện tích các điểm kinh doanh cho thuê ngoài trời không được vượt quá số lượng khách hàng tại một thời điểm với tiêu chuẩn 2,8 m^2/ khách hàng;

đ) Thực hiện niêm yết giá theo quy định;

e) Phương thức thu tiền: Đồng/điểm kinh doanh/thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, buổi) hoặc Đồng/hộ kinh doanh/thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, buổi).

Điều 6. Thu sử dụng nhà vệ sinh

1. Tên gọi chi tiết: Thu dịch vụ sử dụng nhà vệ sinh công cộng tại chợ.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Có số lượng phòng vệ sinh phù hợp với quy mô chợ (25 hộ kinh doanh/ nhà vệ sinh);

b) Phải có 01 phòng vệ sinh dành cho người khuyết tật (không phân biệt giới tính), đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng, có biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định *(Điểm 2.5.5 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2024/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BXD Ban hành QCVN10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng);*

c) Phòng vệ sinh nam, nữ được bố trí riêng biệt;

d) Bố trí cách biệt với khu kinh doanh thực phẩm, tránh ảnh hưởng tới các hộ kinh doanh lân cận và được xây dựng đáp ứng điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn nhà tiêu dội nước tự hoại;

đ) Thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ; được chiếu sáng đầy đủ và thông gió tự nhiên; Có hệ thống cấp, thoát nước đầy đủ, nắp đậy ngăn mùi và dễ dàng thông tắc; Có vòi nước, giấy vệ sinh; Nền nhà không đọng nước; Chỗ rửa tay có thể bố trí trong hoặc ngoài nhà vệ sinh; có đủ dụng cụ, xà phòng, các chất tẩy rửa để vệ sinh và rửa tay;

e) Có bảng hướng dẫn quy trình rửa tay và bảng chỉ dẫn "Rửa tay sau khi đi vệ sinh" ở nơi dễ nhìn;

g) Thực hiện niêm yết giá theo quy định;

h) Phương thức thu tiền: Đồng/người/lượt hoặc Đồng/người/ngày hoặc Đồng/người/tháng.

Điều 7. Thu rác vệ sinh tại chợ

1. Tên gọi chi tiết: Phụ thu tiền dọn vệ sinh, thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại chợ.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Chỉ thu đối với hộ kinh doanh cố định tại chợ;

b) Khối lượng rác thải trung bình một ngày một hộ kinh doanh từ 2kg/ngày đến 5kg/ngày;

c) Trang bị thùng chứa rác thải có nắp đậy kín tại các nơi công cộng trong chợ. Tại các vị trí đặt thùng rác công cộng có các biển thông báo giữ vệ sinh và chỉ dẫn bỏ rác đúng nơi quy định;

d) Nơi tập trung rác thải phải cách ly với các không gian hoạt động của chợ, được bố trí tại các góc khuất, cạnh đường giao thông để xe thu gom rác dễ ra vào hàng ngày; Có các biện pháp phân loại rác thải; Có hoạt động dọn vệ sinh, thu gom rác thải hàng ngày; tần suất vệ sinh trong ngày bố trí phù hợp với chợ, bảo đảm giữ chợ sạch sẽ. Phương thức thu gom rác phù hợp với phương thức thu gom rác của địa phương. Hướng vận chuyển rác thải không chồng chéo lên các luồng giao thông trong chợ;

đ) Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ;

e) Thực hiện niêm yết giá theo quy định;

g) Phương thức thu tiền: Đồng/hộ kinh doanh/thời gian thuê (ngày, tuần, tháng).

Điều 8. Thu phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ

1. Tên gọi chi tiết: Thu dịch vụ phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ

2. Đặc điểm cơ bản

a) Thu đối với phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ, cụ thể như sau:

- Xe ba bánh;

- Xe có tải trọng dưới 01 tấn;

- Xe có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn;

- Xe có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 05 tấn;

- Xe có tải trọng từ 05 tấn trở lên;

- Xe công-ten-nơ (container).

b) Có bộ phận thực hiện công tác quản lý, sắp xếp, trông giữ phương tiện;

c) Nền bãi đậu xe phải được bê tông hóa;

d) Có bảng thông báo thời gian trông giữ phương tiện.

đ) Có vạch kẽ khu vực vị trí đỗ phương tiện cơ giới để bốc dỡ, sắp xếp hàng hóa ra, vào chợ;

e) Xuất hóa đơn theo quy định của cơ quan thuế hoặc có phần mềm kiểm soát phương tiện vận tải ra vào chợ hoặc hệ thống ca-bin thu phí tự động/ bán tự động tại chợ;

g) Thực hiện niêm yết giá theo quy định;

h) Phương thức thu tiền: Đồng/xe/lượt hoặc Đồng/xe/giờ/lượt hoặc Đồng/xe/tháng.

Điều 9. Cho thuê kho tại chợ

1. Tên gọi chi tiết: Cho thuê kho lưu giữ hàng hóa đáp ứng nhu cầu kinh doanh tại chợ

2. Đặc điểm cơ bản

a) Công trình độc lập được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Kho hàng có 2 loại cơ bản: kho chứa hàng thông thường và kho lạnh để phục vụ cho các chủ hàng kinh doanh tại chợ thuê diện tích, theo nhu cầu gửi hàng dài hoặc ngắn hạn;

c) Diện tích tối thiểu kho từ $3m^2$ trở lên;

d) Có điều kiện giao thông vận chuyển hàng hóa, thông thoáng và đảm bảo công tác phòng cháy và chữa cháy;

đ) Có hệ thống điện, nguồn cấp điện; Đối với kho lạnh phải đảm bảo được nhiệt độ theo đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

e) Thực hiện ký hợp đồng cho thuê kho;

g) Phương thức thu tiền: Đồng/m^2/thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, giờ) hoặc Đồng/kho/thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, giờ).

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm phổ biến và triển khai Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước, kê khai giá các dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, thương nhân đầu tư, quản lý, khai thác chợ báo cáo, đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.